

TRẮC NGHIỆM TOÁN

Khoanh vào chữ cái đặt trước đáp án đúng.

Bài 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $3\text{km } 5\text{m} = \dots \text{ km}$ là

- A. 3,5 B. 3,05 C. 3,005 D. 3,0005

Bài 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $4 \text{ tạ } 5\text{kg} = \dots \text{ tạ}$ là:

- A. 40,5 B. 4,5 C. 4,05 D. 4,005

Bài 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $2345\text{m}^2 = \dots \text{ha}$ là

- A. 0, 02345 B. 0, 2345 C. 2,345 D. 23,45

Bài 4. Một khu đất hình vuông có chu vi là $0,34\text{km}$. Diện tích khu đất rộng bao nhiêu héc - ta?

- A. $0,7225\text{ha}$ B. $7,225\text{ha}$ C. $72,25\text{ha}$ D.

$722,5\text{ha}$

Bài 5. Có 3 xe chở hàng lên miền núi, mỗi xe chở được 4320kg hàng. Hỏi cả 3 xe chở được bao nhiêu tấn hàng?

- A. $1,296 \text{ tấn}$ B. $12,96 \text{ tấn}$ C. $129,6 \text{ tấn}$ D. 1296

tấn

Bài 6. Một cái hồ chứa nước hình chữ nhật có chu vi $0,4\text{km}$. Chiều rộng

bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Hỏi cái hồ đó rộng bao nhiêu héc - ta?

- A. $0,96\text{ha}$ B. $9,6\text{ha}$ C. 96ha D. 960ha

Bài 7. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) $47\text{m } 92\text{cm} = 47,92\text{m}$ ☐

b) $9\text{dam}^2 \text{ } 3\text{m}^2 > 9,3 \text{ dam}^2$ ☐

c) $24\text{kg } 127\text{g} = 241,27\text{kg}$ ☐

d) $8 \text{ tấn } 34\text{kg} < 8,34 \text{ tấn}$ ☐

Bài 8. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) $135\text{kg} = 1,35 \text{ tạ}$ ☐

b) $16782\text{kg} = 1,6782 \text{ tấn}$ ☐

c) $400\text{kg} = 4 \text{ tấn}$ ☐

d) $6,84\text{kg} = 6840\text{g}$ ☐

Bài 9. Nối hai số đo khối lượng bằng nhau :

4 tấn 500kg

4 tấn 5kg

4 tấn 50kg

450kg

45kg

0,45 tấn

0,045 tấn

0,405 tấn

4,5 tấn

4,005 tấn

Bài 10. Nối hai số đo khối lượng bằng nhau :

0,75m²

0,075m²

0,0075m²

0,00075m²

0,75dm₂

750cm²

75dm²

7,5dm²

0,075dm²

7,5cm²

Bài 11. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

1,105kg =g

5,6 kg =g

9,05 kg =g

0,01kg =g

0,003 kg =g

0,078kg =g

Bài 12. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1 kg 725g =kg

3kg 45g =kg

12kg 5g =kg

b) 6528g =kg

789g =kg

64g =kg

c) 7 tấn 125 kg = tấn

2 tấn 64 kg = tấn

177 kg = tấn

d) 1 tấn 3 tạ = tấn

4 tạ = tấn

4 yến =tấn

Bài 13. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 8,56 dm² =cm²

0,42 m² =dm²

1,8 ha =m²

b) 0,001 ha =m²

63,9 m² =m².....dm²

2,7dm² =dm²..... ..cm²

Bài 14.Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông:

a) 2,5km² =m²

b) 10,4 ha = m²

c) $0,03\text{ha} = \dots\dots\dots \text{m}^2$

d) $800\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

e) $80\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

g) $917\text{dm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

Bài 15. Điền dấu $> < =$ thích hợp vào chỗ chấm:

a) $4\text{kg } 20\text{g} \dots\dots 4,2\text{kg}$

b) $500\text{g} \dots\dots 0,5\text{kg}$

c) $1,8 \text{ tấn} \dots\dots\dots 1 \text{ tấn } 8 \text{ kg}$

d) $0,165 \text{ tấn} \dots\dots\dots 16,5 \text{ tạ}$

Bài 16. Một khu đất hình chữ nhật có chu vi là $0,45\text{km}$. Chiều rộng bằng $\frac{4}{5}$ chiều dài. Tính diện tích khu đất với đơn vị đo là mét vuông, héc - ta.

Diện tích khu đất đó là : $\dots\dots\dots \text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{ha}$

Bài 17. Mỗi bao gạo cân nặng 50kg ; mỗi bao ngô cân nặng 40kg . Một ô tô chở 20 bao gạo và 25 bao ngô. Hỏi xe đó chở bao nhiêu tấn gạo và ngô?

Xe đó chở tất cả $\dots\dots\dots$ tấn gạo và $\dots\dots\dots$ tấn ngô

Bài 18. Nhà bếp dự trữ đủ lượng gạo cho 45 người ăn trong 6 ngày. Nếu có 54 người ăn số gạo đó thì số ngày ăn sẽ **giảm** đi bao nhiêu ngày (biết rằng suất ăn của mỗi người là như nhau).

1 người ăn số gạo đó trong số ngày là :

$\dots\dots\dots$ (ngày)

54 người ăn thì số gạo đó ăn trong số ngày là :

$\dots\dots\dots$ (ngày)

Số ngày giảm đi khi có 54 người ăn là :

$\dots\dots\dots$ (ngày)

Đáp số : $\dots\dots\dots$ ngày